

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28 – 3 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa:** Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thang Đức T; Sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp Nhị Ng, xã Trần Ph, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồng D; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp Nhị Ng, xã Trần Ph, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa anh Thang Đức T trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh và chị D chung sống vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện ĐD ngày 03/3/2016. Quá trình chung sống không tìm được hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn, có cự cãi nhưng rất ít, chủ yếu xung quanh các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Anh T ra sống riêng tại nơi làm việc trước tết năm 2022 khoảng một tháng đến nay. Tự bản thân anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm của anh

đối với chị D không còn gắn bó, yêu thương. Nay nên yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh T yêu cầu nuôi hai con là Thang Ngọc Nh, sinh ngày 17/3/2017 và Thang Vô K, sinh ngày 26/3/2019. Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có.

*\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Hồng D trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như anh T tự trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chung sống nhà cha mẹ chồng tại ấp Nhị Ng, xã Trần Ph. Thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, bình thường và có hai con chung, vợ chồng hoàn toàn không xảy ra mâu thuẫn nào khác, không có cự cãi hay xô xát, nếu trong cuộc sống hàng ngày cũng chỉ nói qua nói lại thể hiện quan điểm cá nhân trong quá trình nuôi dạy con, nhưng sau đó tất cả cũng đều hoà hợp, không có mâu thuẫn gì khác. Quá trình chung sống chị cũng không xảy ra mâu thuẫn gì với cha mẹ chồng, anh T tự ý ở riêng không về nhà từ trước tết năm 2022 khoảng một tháng cho đến nay. Nay chị D xác định vẫn còn tình cảm với anh T, vợ chồng cũng không mâu thuẫn gì nên chị D không đồng ý ly hôn, theo chị biết lý do anh T ly hôn là do anh T nói với chị anh T có tình cảm với người khác bên ngoài.

- Về con chung: Như anh T trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị D yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc yêu cầu xin ly hôn với chị D, do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nên không xem xét giải quyết về con chung và các vấn đề khác. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh T và chị D chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Anh T yêu cầu ly hôn, chị D không đồng ý vì còn tình cảm với anh T. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, anh T và chị D đều xác định quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân anh T ly hôn vì

thấy tình cảm với chị D không còn, anh tự ý rời nhà ra ở riêng khoảng một tháng trước Tết năm 2022 đến nay không về nhà.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương ấp Nhị Ng, ông Thang Ngọc Gi và bà Nguyễn Hồng Th là cha mẹ ruột anh T, sinh sống cùng nhà với vợ chồng anh T, chị D cũng đều xác định quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn, lớn tiếng cự cãi hay xô xát, quá trình làm dâu chị D cũng đúng bản phận không xảy ra lầm lỗi gì.

Hội đồng xét xử xét thấy anh chị chưa có mâu thuẫn gì, các mâu thuẫn mà anh T trình bày chỉ là quan điểm hai bên có chút bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày mà cặp vợ chồng nào cũng có xảy ra. Ngoài ra, anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc, ly thân nhau chưa lâu nên còn có khả năng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, do đó cần có thời gian cho anh T suy ngẫm, xem xét lại tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Đối chiếu điều luật viện dẫn cũng như những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định mối quan hệ hôn nhân của anh T và chị D chưa lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung còn có thể kéo dài, mục đích hôn nhân còn đạt được nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc xin ly hôn với chị D.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề nuôi con, cấp dưỡng và các vấn đề khác.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thang Đức T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Hồng D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thang Đức T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011841 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Trúc**